

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2020/HS-ST
Ngày 09/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Thu Hương;
2. Bà Đặng Thị Việt Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2020/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2020/QĐ-HPT ngày 25 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Ngọc P** (tức Hà Ngọc B), sinh ngày 07/02/1973 tại Thái Bình. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 32, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Chỗ ở: Thôn N, xã Đ, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 2/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Hà Ngọc H và bà Nguyễn Thị L; nhân thân: Bản án số 78/HSPT ngày 18/10/1999 Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản của công dân. Bản án số 69/HSST ngày 10/8/2000 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chuyển 09 tháng treo tại bản số 78/HSPT ngày 18/10/1999 thành 09 tháng tù giam; tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 tháng tù. Bản án số 113/HSST ngày 15/11/2002 của Tòa án nhân dân thị xã Thái Bình xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Quyết định số 1397/QĐ – CT ngày 23/5/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Bình áp dụng biện pháp đưa vào Trung tâm Chữa bệnh – Giáo dục – Lao động Xã hội, lý do nghiện ma túy, thời hạn 12 tháng. Chấp hành xong ngày

17/5/2014; tiền sự: Không; tiền án: Bản án số 55/HSST ngày 11/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 7 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 12/2012. Bản án số 173/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/2018; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019 đến ngày 23/10/2019 chuyển tạm giam đến nay.

* Người chứng kiến:

1. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1979.

Nơi cư trú: Tổ 24, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Vũ Đình T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Tổ 24, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình

(Bị cáo có mặt, anh H, anh T đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 17/10/2019, Hà Ngọc P (tức Hà Ngọc B) điều khiển xe máy nhãn hiệu Jupiter, màu vàng - đen, biển kiểm soát 17L3 - 6029 từ nhà ra khu vực bến xe thành phố Thái Bình mục đích mua ma túy để sử dụng. Tại đây P gặp và mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không quen biết 02 túi ma túy đá với giá 1.300.000 đồng. P cất 01 túi ma túy đá tại chỗ ở, 01 túi ma túy bỏ vào túi quần đang mặc. Đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày P điều khiển xe máy đi ra khu vực bờ sông Trà Lý, thuộc tổ 04, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình tìm chỗ vắng để sử dụng thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Vũ Đình T và anh Bùi Văn H, P tự giác lấy từ túi quần đang mặc giao nộp cho tổ công tác 01 túi nylon trong suốt, bên trong có chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1860 gam. Kiểm tra người P thu tại túi quần 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, 01 ví màu đen, bên trong có số tiền 1.000.000 đồng.

Khám xét chỗ ở của Hà Ngọc P, thu trong hộp nhựa màu trắng trên mặt bàn tại phòng khách 01 túi nylon trong suốt, bên trong chứa ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8862 gam và 01 cân điện tử màu trắng-đen.

Tổng khối lượng Methamphetamine thu giữ của bị cáo là 1,0722gam.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi của mình đúng như bản cáo trạng đã miêu tả.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSTP ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Hà Ngọc P (tức Hà Ngọc B), về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị: Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số hêrôin còn lại sau giám định và 01 cân điện tử màu trắng đen; trả lại bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu vàng - đen biển kiểm soát 17L3 - 6029, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, 01 ví màu đen, số tiền 1.000.000 đồng nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại hay có ý kiến gì.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được chứng minh bằng:

- Biên bản bắt người phạm tội quả.
- Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ.
- Biên bản khám xét.

- Bản kết luận giám định số 398/KLGD- PC09 ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Vật chứng trong phong bì niêm phong M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1860 gam. Vật chứng trong phong bì niêm phong M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,8862 gam.

- Lời khai của những người chứng kiến.

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 20 phút ngày 17/10/2019, tại khu vực bờ đê sông Trà Lý, thuộc tổ 4, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, Hà Ngọc P (Hà Ngọc B) có hành vi tàng trữ trái phép trong người 0,1860 gam ma túy, loại Methamphetamine. Hà Ngọc P (Hà Ngọc B) cất giấu tại nơi ở 0,8862 gam ma túy, loại Methamphetamine. Tổng số ma túy, loại

Methamphetamine thu giữ có khối lượng 1,0722 gam, mục đích Hà Ngọc P (Hà Ngọc B) để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a)...

o) Tái phạm nguy hiểm;

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử, đã 01 lần bị áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc, bản thân bị cáo đã qua cải tạo, giáo dục, song bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội. Bị cáo có 02 tiền án: Bản án số 55/HSST ngày 11/4/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 07 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạt tiền 10.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Chấp hành xong hình phạt tù tháng 12/2012. Ngày 08/4/2019 đã nộp 200.000 đồng tiền hình phạt bổ sung, bị cáo chưa thi hành khoản 9.800.000 đồng tiền hình phạt bổ sung và 50.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm của bản án. Bản án số 173/2016/HSST ngày 07/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù tháng 11/2018. Bị cáo không có tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tình tiết này được giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo,

cần thiết phải xử phạt mức hình phạt nghiêm khắc, phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập thấp, không ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- Số Methamphetamime còn lại sau giám định là 0,9981 gam trong 02 phong bì niêm phong ký hiệu M1 và M2 thu giữ của bị cáo, đây là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành và 01 cân điện tử màu trắng đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu vàng - đen biển kiểm soát 17L3 - 6029, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, chiếc ví màu đen và số tiền 1.000.000đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại khu vực bến xe thành phố Thái Bình, thuộc phường Trần Hưng Đạo, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o, khoản 2 Điều 249; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Ngọc P (tức Hà Ngọc B) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Ngọc P (tức Hà Ngọc B) 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 17/10/2019.

3/ Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,1533gam trong phong bì niêm phong ghi “ M1; Tang vật thu giữ trên người Hà Ngọc P SN 1973 ĐKHKT: tổ 32, phường K, TP Thái Bình”, số Methamphetamine còn lại sau giám định là 0,8428 gam trong phong bì niêm phong ghi “M2; Vật chứng quản lý khi khám xét chỗ ở của Hà Ngọc P SN 1973, ĐKHKT: tổ 32, phường K, TP Thái Bình; chỗ ở: xóm 8, xã Đ, TP Thái Bình” và 01 cân điện tử màu trắng đen.

- Trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter màu vàng - đen biển kiểm soát 17L3 - 6029, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo màu đen, chiếc ví

màu đen và số tiền 1.000.000đồng thu giữ của bị cáo nhưng tiếp tục quản lý số tiền để đảm bảo thi hành án.

(Vật chứng của vụ án Công an thành phố Thái Bình đã chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Bình ngày 17/01/2020 và tại biên lai thu tiền số 0001544 ngày 17/01/2020).

4/ Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (09/3/2020)./.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh TB;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND TP Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an TP Thái Bình;
- Cơ quan THAHS Công an TP Thái Bình;
- Chi cục THADS TP Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Tuyết

